

Dự án trồng rừng mới và tái trồng rừng quy mô nhỏ theo cơ chế phát triển sạch (Small-scale AR-CDM)

Dự án loại này là gì?

Mục tiêu và tiềm năng

Các nguyên tắc chính

Chu trình dự án

Cơ quan quản lý dự án

Kinh phí

Quy trình phê duyệt

Dự án AR-CDM thí điểm

Xây dựng dự án AR-CDM ở Việt Nam



Cục Lâm nghiệp,
Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (DOF/MARD)



Trường Đại học Lâm nghiệp Việt Nam (VFU)



Trung tâm nghiên cứu Sinh thái và Môi trường rừng (RCFEE)



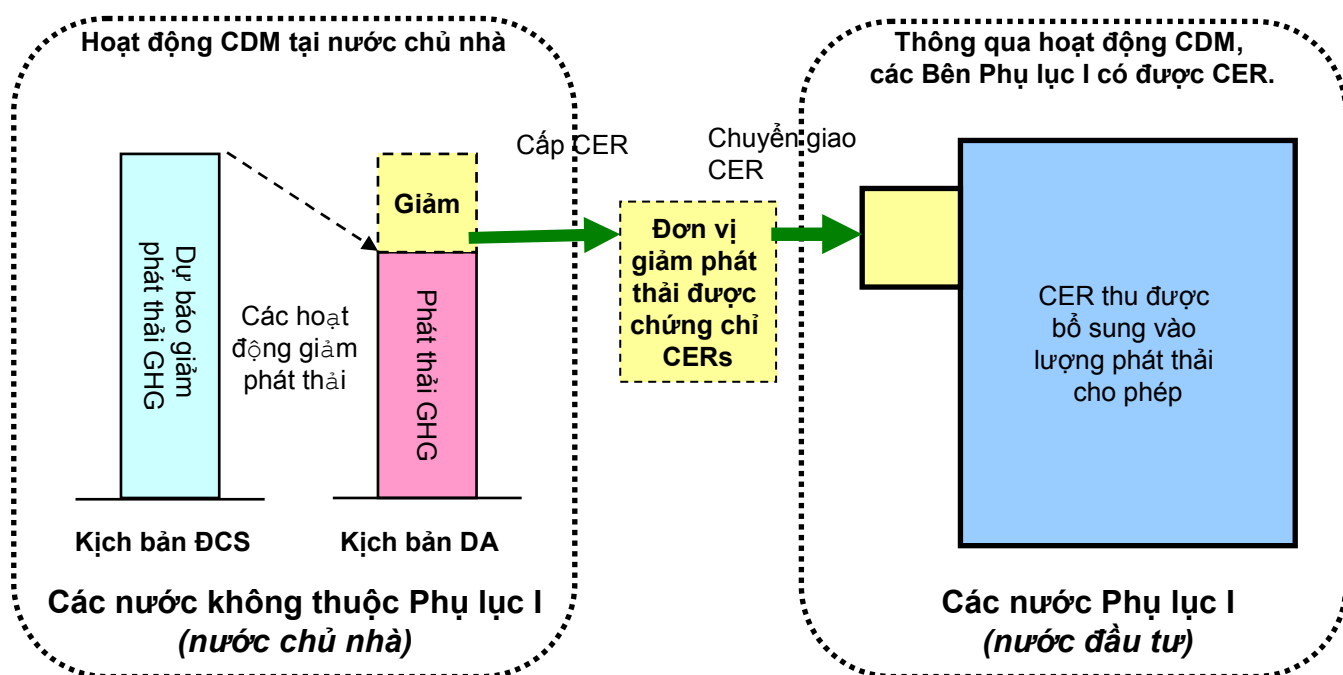
Cơ quan hợp tác quốc tế Nhật Bản (JICA)

1. CDM là gì ?

Hội nghị các Bên tham gia Công ước khung của Liên hiệp quốc về Biến đổi khí hậu (UNFCCC) đã thông qua **Nghị định thư Kyoto** vào tháng 1/1997 để ngăn ngừa **sự nóng lên trên toàn cầu** do gia tăng nồng độ khí nhà kính (GHG) trong sinh quyển. Nồng độ GHG chủ yếu liên quan đến các hoạt động kinh tế tại các nước công nghiệp. Tuy nhiên, lượng phát thải GHG từ các nước đang phát triển có thể sẽ vượt phát thải từ các nước công nghiệp trong hai thập kỷ tới.

Một trong những vấn đề khủng hoảng lớn nhất trong biến đổi khí hậu là làm thế nào để giảm thiểu lượng GHG đang ngày càng tăng từ các nước đang phát triển. Nghị định thư Kyoto quy định các chỉ tiêu giảm GHG có hiệu lực pháp lý áp dụng cho các Bên theo Phụ lục I (chủ yếu là các nước công nghiệp). Nghị định thư còn giới thiệu 3 cơ chế giảm GHG theo cách có hiệu quả nhất về chi phí.

Cơ chế phát triển sạch (CDM) là một trong những cơ chế giúp các Bên thuộc Phụ lục I thực hiện các cam kết theo chỉ tiêu giảm phát thải GHG của mình. Theo CDM, các Bên Phụ lục I có chỉ tiêu giảm phát thải trợ giúp các Bên không theo Phụ lục I (các nước đang phát triển) thực thi các hoạt động dự án để giảm phát thải GHG (hoặc loại bỏ bằng hấp thụ). **Tín chỉ carbon**, còn được gọi là các đơn vị giảm phát thải đã được chứng nhận (**CER**) sẽ được cấp dựa trên lượng giảm phát thải (hoặc loại bỏ bằng hấp thụ) do các hoạt động dự án tạo ra. Các nước Phụ lục I có thể sử dụng CER để đáp ứng chỉ tiêu giảm phát thải GHG. Hiện nay, các hoạt động dự án tại các nước đang phát triển được kỳ vọng có thể đóng góp cho sự phát triển bền vững.

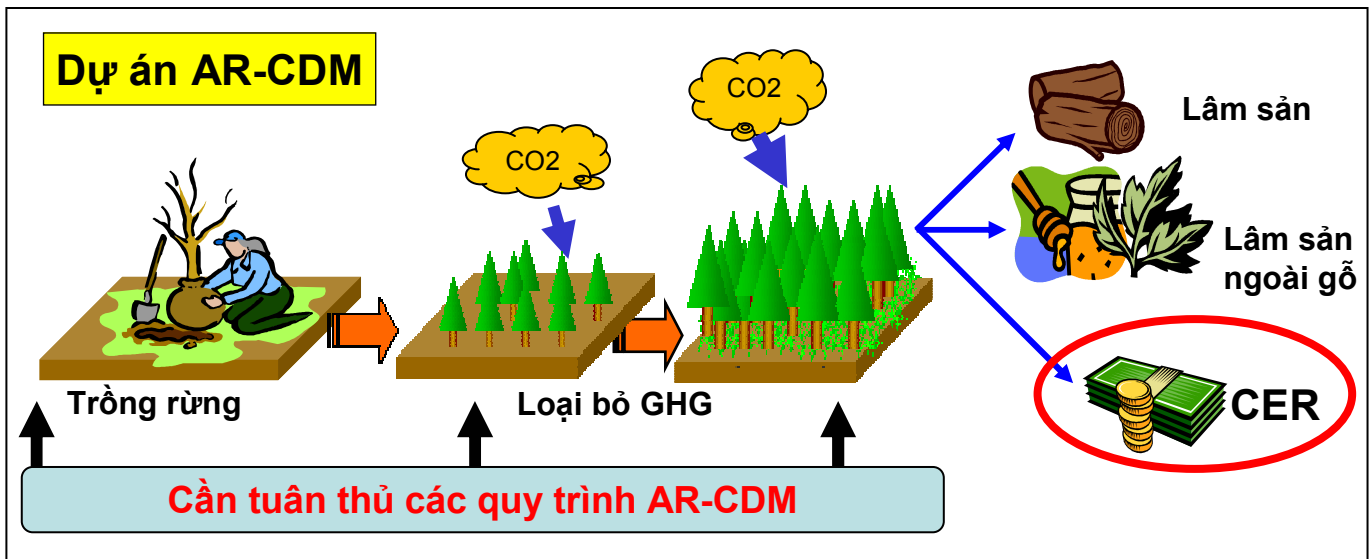


Việt Nam đã phê chuẩn Nghị định thư Kyoto vào tháng 9/2002 bởi vì Việt Nam là một trong những nước dễ bị tác động của biến đổi khí hậu. Sau đó, Việt Nam đã hình thành Cơ quan quốc gia về CDM (CNA) trực thuộc Bộ Tài nguyên – Môi trường (MONRE). Với những nỗ lực của Chính phủ và khu vực tư nhân, có 2 dự án CDM đã được đăng ký; 8 dự án đang được đánh giá, xác minh; và nhiều dự án đang được chuẩn bị từ tháng 12/2007. Tất cả các dự án CDM này đều thuộc ngành năng lượng (giảm phát thải GHG).

2. AR-CDM là gì?

Trồng rừng mới và tái trồng rừng theo cơ chế phát triển sạch (AR-CDM) là một trong những loại dự án CDM mà Chính phủ Việt Nam đã cố gắng xúc tiến (để giảm GHG). Cả nước hiện có khoảng 5,6 triệu ha đất trống. Theo dự kiến, một phần đất trống có thể được sử dụng cho các dự án AR-CDM vì mục tiêu phát triển bền vững cho các cộng đồng dân cư nghèo tại các vùng nông thôn của Việt Nam.

Các dự án AR-CDM cũng giống như các dự án trồng rừng thông thường. Sự khác biệt chỉ là ở chỗ các dự án AR-CDM cần được xây dựng, đăng ký, thực thi/giám sát và kiểm chứng theo các nguyên tắc và quy trình của UNFCCC.



3. Mục tiêu và tiềm năng AR-CDM

CÁC DỰ ÁN LÂM NGHIỆP THÔNG THƯỜNG

- ◆ Cải thiện môi trường (bảo vệ vùng đầu nguồn và ven biển, phục hồi đa dạng sinh học,...).
- ◆ Phát triển bền vững tại các vùng nông thôn (tạo nguồn thu nhập bổ sung cho người nghèo).

CÁC DỰ ÁN AR-CDM:

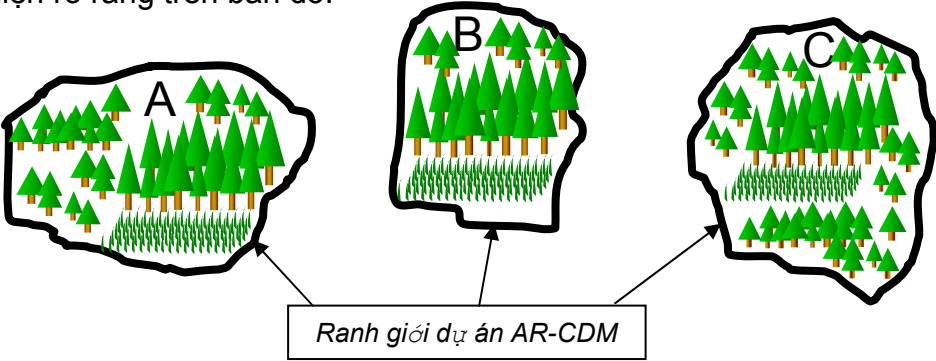
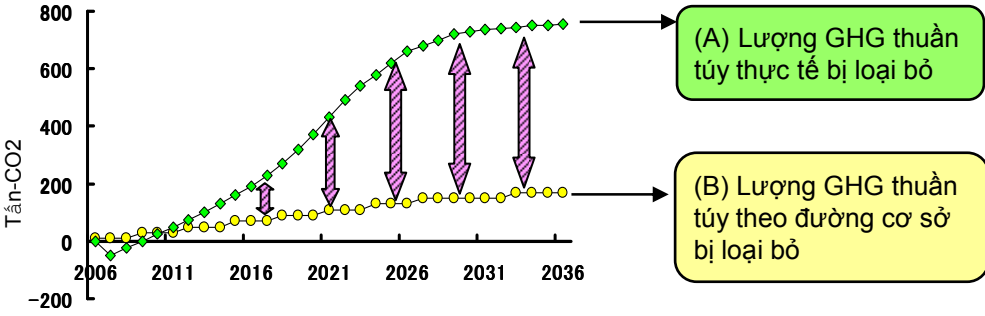
- ◆ Đóng góp quốc tế để ngăn ngừa sự nóng lên toàn cầu.
- ◆ Tăng cơ hội đầu tư nước ngoài vào phát triển rừng.
- ◆ Lợi ích kinh tế bổ sung thông qua bán CER được tạo ra.
- ◆ Cải thiện các dự án lâm nghiệp về các mặt lập kế hoạch, sự tham gia của các chủ thể, chia sẻ lợi ích và giám sát.

AR-CDM có thể là đối tượng của các hoạt động CSR do các công ty tư nhân nước ngoài tiến hành khi các công ty này tăng cường đầu tư CSR cho bảo vệ môi trường, giảm nghèo, phát triển bền vững, hành động ngăn chặn sự nóng lên toàn cầu...

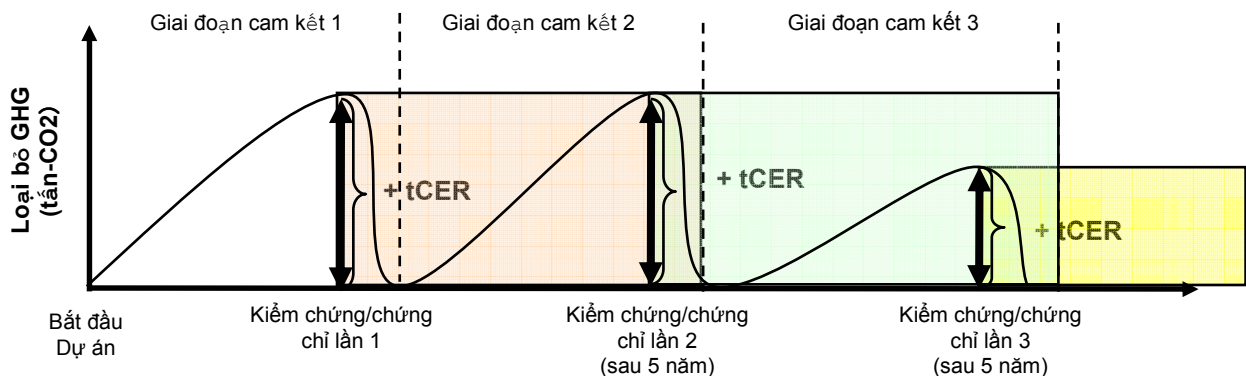
4. Các nguyên tắc cơ bản của AR-CDM

Các dự án AR-CDM sẽ được xây dựng theo các nguyên tắc cơ bản sau đây

<p>1. Sự thích hợp của đất đai</p>	<p>AR-CDM chỉ giới hạn ở các hoạt động trồng rừng mới và tái trồng rừng.</p> <p>[Trồng rừng mới] là sự chuyển đổi do con người trực tiếp tạo ra làm cho đất đai không có rừng, ít nhất là trong một giai đoạn 50 năm, biến thành đất có rừng thông qua trồng cây, gieo hạt và/hoặc xúc tiến tái sinh từ các nguồn giống tự nhiên.</p> <p>[Tái trồng rừng] là sự chuyển đổi đất không có rừng thành đất có rừng trên những phần đất đai đã từng có rừng, nhưng bị biến thành đất không có rừng. <u>Trong giai đoạn cam kết ban đầu, các hoạt động trồng rừng sẽ chỉ hạn chế ở việc trồng rừng trên đất không có rừng kể từ ngày 31/12-1989.</u></p> <p>Ở Việt Nam, “rừng” theo AR-CDM được xác định với điều kiện:</p> <ol style="list-style-type: none">(1) Diện tích ít nhất là 0,5 ha; với(2) Tàn che tối thiểu 30%; và(3) Chiều cao tối thiểu của cây ở độ thuần thực 3 m. <p>Các thành viên tham gia dự án (những người xây dựng dự án) sẽ phải cung cấp một trong những bằng chứng có thể xác minh được như sau để chứng minh rằng đất đai trong phạm vi ranh giới dự án đủ điều kiện của một dự án AR-CDM (nghĩa là đất đai không có rừng tại thời điểm khởi động dự án và các hoạt động sẽ là trồng rừng mới hoặc tái trồng rừng).</p> <ol style="list-style-type: none">(a) Ảnh máy bay hoặc ảnh vệ tinh có bổ sung các số liệu điều tra mặt đất để tham khảo; hoặc(b) Thông tin về sử dụng đất hoặc tàn che rừng từ bản đồ hoặc dữ liệu không gian số; hoặc(c) Khảo sát mặt đất (giấy phép sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất hoặc thông tin từ các nhà đăng ký địa phương, như cán bộ địa chính, người đăng ký cho chủ sở hữu, người đăng ký sử dụng hoặc quản lý đất).(d) Nếu các sự lựa chọn (a), (b) và (c) không có/không áp dụng, các thành viên dự án sẽ phải đệ trình các văn bản làm bằng chứng được lập theo phương pháp thẩm định nông thôn có sự tham gia của các chủ thể (PRA) hoặc một PRA chuẩn theo cách làm tại nước chủ nhà.
<p>2. Giá trị gia tăng</p>	<p>Các thành viên tham gia dự án sẽ chứng minh “<i>Giá trị gia tăng</i>,” nói cách khác, “trong dự án, GHG được loại bỏ thêm ngoài khối lượng bị loại bỏ theo kịch bản đường cơ sở.” và “Nếu không có AR-CDM, thì dự án không thể thực hiện được.”</p> <p>Đối với dự án AR-CDM quy mô thông thường (>16.000 t-CO₂/năm), các thành viên dự án sẽ chứng minh giá trị gia tăng với việc sử dụng “<i>Công cụ trình diễn và đánh giá sự gia tăng do các hoạt động dự án AR-CDM tạo ra.</i>” http://cdm.unfccc.int/methodologies/ARmethodologies/AdditionalityTools/Additionality_tool.pdf</p> <p>Đối với các dự án AR-CDM quy mô nhỏ (<16.000 t-CO₂/năm)[#], Các thành viên tham gia dự án sẽ cung cấp một bản giải trình để cho thấy rằng hoạt động dự án sẽ không diễn ra nếu như có ít nhất là một trong 7 rào cản sau đây. http://cdm.unfccc.int/methodologies/SSCmethodologies/SSCAR/approved.html</p> <p>[#]: COP13 tháng 12 năm 2007 đã quyết định Hạn mức với dự án AR-CDM quy mô nhỏ sẽ được điều chỉnh từ 8,000 t-CO₂/năm lên 16,000 t-CO₂/năm.</p>

<p>3. Ranh giới dự án</p>	<p>Là vùng được xác định về mặt địa lý cho dự án AR-CDM thuộc sự kiểm soát của các thành viên dự án. Ranh giới dự án có thể bao gồm nhiều hơn một hiện trường riêng biệt. Vùng dự án sẽ được thể hiện rõ ràng trên bản đồ.</p> 
<p>4. Kịch bản đường cơ sở</p>	<p>Là kịch bản thể hiện hợp lý sự thay đổi lượng dự trữ carbon tại bể chứa carbon thuộc phạm vi ranh giới dự án được tạo ra trong trường hợp các hoạt động dự án không được thực thi. Kịch bản này được trình bày trong văn bản thiết kế dự án (PDD).</p> <p><Bể chứa carbon: (a) sinh khối trên mặt đất, (b) sinh khối dưới mặt đất, (c) thảm mục, (d) gỗ cây chết, và (e) carbon hữu cơ trong đất.></p> <p>Các thành viên dự án có thể chọn một trong số các cách tiếp cận sau đây như là một kịch bản đường cơ sở thích hợp nhất cho dự án.</p> <ol style="list-style-type: none"> (1) Sự tồn tại của những thay đổi lịch sử trong dự trữ carbon. (2) Những thay đổi trong dự trữ carbon do thực tiễn sử dụng đất hấp dẫn về mặt kinh tế. (3) Thay đổi trong dự trữ carbon do cách sử dụng đất có khả năng xảy ra nhiều nhất tại thời điểm bắt đầu dự án.
<p>5. Ước tính lượng GHG bị loại bỏ</p>	<p>Lượng GHG thuần túy bị loại bỏ do yếu tố con người bằng hấp thụ (=CER) sẽ là:</p> $CER = A - B - C - D$ <p>trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> (A) Lượng GHG thuần túy thực tế bị loại bỏ bằng hấp thụ (B) Lượng GHG thuần túy theo đường cơ sở bị loại bỏ bằng hấp thụ (C) Rò rỉ (D) Phát thải GHG của dự án  <p>Chi tiết xem trang web AR-CDM http://ar-cdm.vfu.edu.vn/, hoặc các phương pháp đường cơ sở và giám sát đã được CDM-EB phê duyệt:</p> <p>http://cdm.unfccc.int/methodologies/SSCmethodologies/SSCAR/approved.html</p> <p>http://cdm.unfccc.int/methodologies/ARmethodologies/approved_ar.html</p>

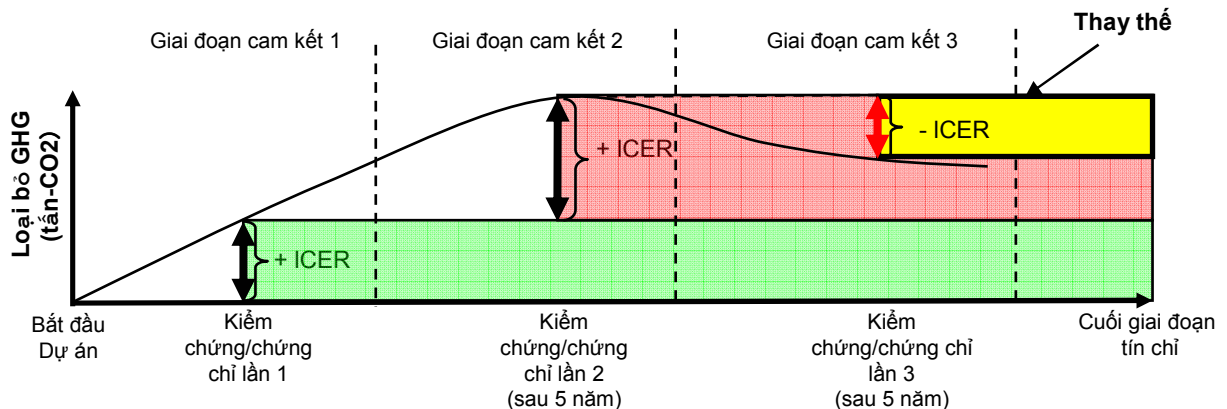
<p>6. Rò rỉ</p>	<p>Là sự gia tăng phát thải GHG liên quan tới (hoặc là kết quả của) việc thực thi dự án. Rò rỉ xảy ra ngoài ranh giới dự án.</p> <p><Các ví dụ></p> <ul style="list-style-type: none"> a) Người dân phải di chuyển ra ngoài ranh giới dự án và phá rừng để hình thành khu định cư. Sự giảm sút dự trữ carbon tại khu định cư mới (ngoài ranh giới dự án) cần phải coi là sự rò rỉ. b) Chăn thả gia súc trong vùng thuộc ranh giới dự án sẽ được thực hiện ngoài vùng dự án do thực thi dự án AR-CDM. Kết quả là phát thải GHG do tác động của trâu bò sẽ gia tăng ngoài ranh giới dự án. c) Khai thác gỗ củi trong phạm vi vùng dự án sẽ được thực hiện ngoài vùng dự án do thực thi dự án AR-CDM. <p><Lưu ý> Việc ước tính rò rỉ của dự án AR-CDM quy mô nhỏ được đơn giản hóa. (Tham khảo phương pháp đã được duyệt)</p>
<p>7. Giai đoạn tín chỉ</p>	<p>Giai đoạn tín chỉ bắt đầu từ khi khởi động dự án AR-CDM. Các thành viên tham gia dự án có thể lựa chọn một trong những loại giai đoạn tín chỉ sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> (1) Giai đoạn tín chỉ có thể gia hạn: tối đa là 20 năm và có thể gia hạn nhiều nhất là 2 lần (tổng số tối đa là 60 năm). (2) Giai đoạn tín chỉ cố định: tối đa là 30 năm và không được gia hạn. <p>Lần xác minh và chứng chỉ đầu tiên của dự án AR-CDM có thể được thực hiện tại thời điểm do các thành viên tham gia dự án lựa chọn. Sau đó, sự xác minh và chứng chỉ sẽ được tiến hành 5 năm một lần cho đến khi kết thúc giai đoạn tín chỉ.</p>
<p>8. Sự không thường xuyên</p>	<p>Sự khác biệt đáng kể nhất giữa giảm phát thải bằng CDM và AR-CDM là tính không thường xuyên. Một khi đạt được sự giảm phát thải GHG, đó sẽ là sự giảm phát thải thường xuyên. Mặt khác, trong các dự án AR-CDM, khi CO₂ tích tụ trong cây, nó có thể được thải trở lại khí quyển trong trường hợp có cháy rừng hoặc sâu bệnh hại. Vấn đề về tính không liên tục được giải quyết bằng việc tạo ra các loại CER khác biệt cho AR-CDM, cụ thể là CER tạm thời (tCERs) CER và dài hạn (ICERs).</p>
<p>9. Tín chỉ giảm phát thải carbon tạm thời (tCER)</p>	<p>tCER sẽ được cấp dựa trên lượng GHG thuần túy bị loại bỏ do yếu tố con người được dự án tạo ra <u>kể từ ngày bắt đầu hoạt động dự án</u>.</p> <p><Hết hạn> Mỗi tCER sẽ hết hạn vào cuối giai đoạn cam kết tiếp nối sau giai đoạn cam kết mà tín chỉ đã được cấp.</p>



10. ICER

ICER sẽ được cấp trên cơ sở lượng GHG thuần túy bị loại bỏ do yếu tố con người được dự án tạo ra trong mỗi giai đoạn kiểm chứng

<Hết hạn> Mỗi ICER sẽ hết hạn vào cuối giai đoạn tín chỉ hoặc, khi lựa chọn một giai đoạn tín chỉ có thể gia hạn, cuối giai đoạn tín chỉ cuối cùng của dự án.



11. Các tác động môi trường và kinh tế - xã hội

Các thành viên tham gia dự án sẽ phân tích các tác động môi trường của dự án AR-CDM, ví dụ:

- ◆ Đa dạng sinh học và các hệ sinh thái tự nhiên,
- ◆ Tác động ngoài ranh giới dự án,
- ◆ Thủy văn,
- ◆ Thổ nhưỡng,
- ◆ Nguy cơ cháy rừng,
- ◆ Sâu bệnh hại...

Các thành viên tham gia dự án sẽ phân tích tác động kinh tế - xã hội của dự án AR-CDM, ví dụ:

- ◆ Cộng đồng dân cư địa phương
- ◆ Người dân bản địa
- ◆ Hưởng dụng đất
- ◆ Việc làm tại chỗ
- ◆ Sản xuất lương thực
- ◆ Văn hóa và tín ngưỡng
- ◆ Khả năng tiếp cận gỗ củi và các loại lâm sản khác...

Nếu thấy trước các tác động tiêu cực, các thành viên tham gia dự án sẽ thực thi EIA và/hoặc SIA theo các quy trình áp dụng tại nước chủ nhà (Việt Nam).

<Lưu ý> Ở Việt Nam, EIA không đòi hỏi đối với các dự án lâm nghiệp với vùng dự án dưới 1.000 ha. Không có quy định đòi hỏi phải tiến hành SIA ở Việt Nam.

12. Ý kiến bình luận của các chủ thể

Các thành viên tham gia dự án sẽ thu thập các ý kiến bình luận từ các chủ thể địa phương một cách công khai và minh bạch và giải thích các ý kiến đóng góp từ các chủ thể đã được tiếp thu ra sao dựa vào sự phát triển của địa phương và mối quan tâm tới người dân tại chỗ.

13. Văn bản thiết kế dự án (PDD)

Tất cả các khoản mục kể trên sẽ được miêu tả theo một mẫu cho trước của văn bản thiết kế dự án (PDD). PDD được sử dụng để các nước chủ nhà và nước đầu tư phê duyệt, thẩm định dự án, và để CDM-EB phê duyệt. Xem website AR-CDM <<http://ar-cdm.vfu.edu.vn/>> hoặc website UNFCCC để tham khảo mẫu PDD và tài liệu hướng dẫn hoàn chỉnh PDD.

http://cdm.unfccc.int/Reference/PDDs_Forms/PDDs/index.html

5. Chu trình dự án AR-CDM

<p>1. Lập kế hoạch</p> <p>(6~12 tháng tùy thuộc vào quy mô và tính phức tạp của dự án)</p>	<ul style="list-style-type: none"> ◆ Các thành viên tham gia dự án lựa chọn hiện trường thông qua tham vấn với các chủ thể địa phương về sự phù hợp của đất đai, giá trị gia tăng, kích bản đường cơ sở... ◆ Các thành viên tham gia dự án xây dựng dự án AR-CDM. ◆ Các thành viên tham gia dự án chuẩn bị PIN (Tóm tắt ý tưởng dự án) nếu cần. ◆ Các thành viên tham gia dự án chuẩn bị PDD dựa trên phương pháp đường cơ sở và giám sát đã được phê duyệt. ◆ Các thành viên tham gia dự án nhận được sự phê duyệt bằng văn bản của DNA Việt Nam (và nước đầu tư)
<p>2. Áp dụng phương pháp mới</p>	<ul style="list-style-type: none"> ◆ Các thành viên tham gia dự án xây dựng phương pháp đường cơ sở và giám sát mới và trình CDM-EB phê duyệt NẾU KHÔNG CÓ CÁC PHƯƠNG PHÁP ĐÃ ĐƯỢC DUYỆT CÓ THỂ ÁP DỤNG CHO DỰ ÁN (Lưu ý: mất rất nhiều thời gian để có được sự phê duyệt từ CDM-EB)
<p>3. Áp dụng cho thẩm định</p>	<ul style="list-style-type: none"> ◆ Các thành viên tham gia dự án lựa chọn DOE từ danh mục các DOE và liên hệ với họ để thẩm định. ◆ Các thành viên tham gia dự án chuyển PDD và các tài liệu kèm theo cho DOE đã được hợp đồng.
<p>4. Thẩm định</p> <p>(3~6 tháng)</p>	<ul style="list-style-type: none"> ◆ DOE đánh giá PDD và tiến hành khảo sát hiện trường để khẳng định rằng các yêu cầu của CDM đã được đáp ứng. ◆ DOE quảng bá PDD trên trang web theo định dạng PDF. ◆ DOE tiếp thu các ý kiến bình luận từ các Bên (phê chuẩn KP), các chủ thể và các tổ chức phi chính phủ được ủy thác trong phạm vi 30 ngày. ◆ DOE ra quyết định về việc chấp nhận dự án.
<p>5. Đăng ký</p> <p>(3~6 tháng đối với SSC AR-CDM)</p>	<ul style="list-style-type: none"> ◆ DOE chuẩn bị báo cáo thẩm định và đệ trình cho Ban thư ký UNFCCC cùng với tất cả các văn bản cần thiết theo yêu cầu đăng ký dự án. ◆ Thành viên RIT của CDM-EB thẩm định và báo cáo cho CDM-EB. ◆ Đăng ký, nếu không có sự phản đối của EB hoặc của một Bên.
<p>6. Giám sát</p>	<ul style="list-style-type: none"> ◆ Các thành viên tham gia dự án tiến hành đánh giá cần thiết cho việc tính toán lượng giảm phát thải GHG theo đúng kế hoạch giám sát như ghi trong PDD. ◆ Các thành viên tham gia dự án lập báo cáo giám sát để thẩm định.
<p>7. Thẩm định và chứng chỉ</p>	<ul style="list-style-type: none"> ◆ Các thành viên tham gia dự án hợp đồng với một DOE để thẩm định và chứng chỉ. ◆ DOE tiến hành thẩm định dựa trên báo cáo giám sát và chuẩn bị báo cáo thẩm định. ◆ DOE chứng nhận khối lượng giảm phát thải GHG đã được thẩm định và trình báo cáo cho Ban thư ký UNFCCC.
<p>8. Cấp CER</p>	<ul style="list-style-type: none"> ◆ Thành viên RIT của CDM-EB thẩm định các báo cáo và gửi báo cáo thẩm định tới EB. ◆ Cấp CER nếu không có sự phản đối của EB hoặc một Bên.

DOE: Cơ quan được chỉ định sẽ quản lý việc thẩm tra, phê duyệt và cấp giấy chứng nhận;
 CDM-EB: Ban lãnh đạo CDM thuộc UNFCCC; RIT: Tổ đăng ký và cấp phát của CDM-EB

6. AR-CDM quy mô nhỏ

AR-CDM quy mô nhỏ: Loại bỏ GHG < 16.000 tấn-CO₂/năm

(Hạn mức đã được điều chỉnh từ 8.000 t-CO₂/năm lên 16,000 t-CO₂/năm theo COP13 tháng 12 năm 2007)

Ở Việt Nam, **xây dựng các dự án AR-CDM quy mô nhỏ được khuyến khích nhiều hơn là các dự án AR-CDM quy mô thông thường** bởi vì các phương thức và quy trình đơn giản hơn, dễ đạt được sự thỏa thuận giữa các chủ sở hữu đất và được miễn phí đăng ký và các khoản phí khác. Vấn đề chi phí xác minh và thẩm định cao có thể được khắc phục một phần thông qua việc gộp một số dự án AR-CDM quy mô nhỏ.

Biểu dưới đây so sánh các yêu cầu đặt ra đối với các dự án AR-CDM quy mô nhỏ và quy mô thông thường.

Các khoản mục	AR-CDM quy mô nhỏ	AR-CDM quy mô thông thường
Phương pháp đường cơ sở và giám sát	Có thể áp dụng phương pháp đường cơ sở và giám sát đơn giản. [Phiên bản 4 của phương pháp B&M đơn giản áp dụng cho SSC AR-CDM] http://cdm.unfccc.int/methodologies/SSCmethodologies/SSCAR/approved.html	→ Các phương pháp đã được duyệt khá phức tạp.
(Giá trị gia tăng)	Các thành viên tham gia dự án sẽ cung cấp sự giải thích cho thấy rằng hoạt động dự án sẽ không được tiến hành do ít nhất là một trong 7 rào cản được đề cập trong phương pháp B&M đơn giản áp dụng cho SSC AR-CDM.	→ Các thành viên tham gia dự án chứng minh bằng việc sử dụng “ <i>Công cụ trình diễn và đánh giá sự gia tăng do dự án AR-CDM tạo ra.</i> ” – không dễ dàng
(Rò rỉ)	Việc tính toán rò rỉ được đơn giản hóa.	→ Tính toán rò rỉ rất phức tạp.
Gộp	Có thể gộp một số dự án vào một dự án để thẩm định, kiểm chứng, chứng chỉ, giám sát và đánh giá. Với việc gộp các dự án, chi phí giao dịch CDM mỗi dự án sẽ giảm.	→ Không cho phép gộp
PDD	Các yêu cầu của PDD đơn giản hơn so với các dự án AR-CDM quy mô thông thường.	
Xác minh, kiểm chứng và chứng chỉ	Có thể do cùng một DOE thực hiện. Điều này sẽ giúp loại bỏ khả năng DOE hiểu sai dự án và thúc đẩy quá trình kiểm chứng dự án.	→ Cần phải được một DOE khác tiến hành
Sự tham gia của người nghèo	Sự tham gia của người nghèo vào dự án là cần thiết. (Các thành viên tham gia dự án sẽ cung cấp một bản tuyên bố rằng dự án AR-CDM được xây dựng hoặc thực thi bởi các cộng đồng dân cư có thu nhập thấp theo tiêu chuẩn xác định của Việt Nam).	→ Không cần
Phí đăng ký	Không phải trả phí đăng ký cho dự án CDM với dự kiến giảm phát thải bình quân năm trong cả giai đoạn tín chỉ dưới 15.000 t-CO ₂ .	→ Sẽ được thanh toán dựa trên dự kiến lượng giảm phát thải bình quân năm.
Chia sẻ các khoản phí	Đề trợ giúp các Bên là các nước đang phát triển: Miễn Đề quản lý CDM-EB: Được hưởng mức giảm chi phí làm thủ tục.	→ Chiết khấu 2% chi phí thủ tục → Không giảm

7. Cơ quan quản lý dự án

Các tổ chức sẽ thực thi và quản lý dự án AR-CDM sẽ là **các thực thể hợp pháp**, ví dụ:

- Các công ty tư nhân: Các công ty lâm nghiệp hoặc các công ty khác
- Các cơ quan nhà nước: Các ban quản lý rừng phòng hộ và rừng đặc dụng, các trường đại học và các viện nghiên cứu
- Các tổ chức phi chính phủ: Tổ chức phi chính phủ trong nước hoặc quốc tế
- NPO: Các quỹ từ thiện, quỹ xã hội và các hội nông dân

Trong trường hợp đất dự án đã được giao cho cộng đồng dân cư địa phương và các cộng đồng này sẽ cung cấp đất và lao động cho dự án AR-CDM, sẽ phải có thỏa thuận bằng văn bản hoặc hợp đồng giữa các cộng đồng và tổ chức dự án. Thỏa thuận hoặc hợp đồng sẽ khẳng định rõ ràng:

- Quyền về CER,
- Đóng góp của cộng đồng dân cư địa phương vào việc thực thi dự án và tổ chức dự án,
- Chia sẻ lâm sản và các sản phẩm khác từ dự án (như gỗ củi, gỗ, mật ong...), và
- Xử phạt khi cộng đồng dân cư địa phương vi phạm các điều kiện thỏa thuận.

Trợ giúp kỹ thuật của tư vấn CDM là cần thiết để khảo sát hiện trường, lập kế hoạch, chuẩn bị PDD, kiểm chứng, giám sát và xác minh dự án AR-CDM.

Hợp tác và trợ giúp từ các cơ quan chính quyền địa phương, như sở nông nghiệp và phát triển nông thôn, chi cục lâm nghiệp và các huyện và xã có liên quan cũng là cần thiết để xây dựng và thực thi trôi chảy các dự án.

8. Nguồn vốn cho các dự án AR-CDM

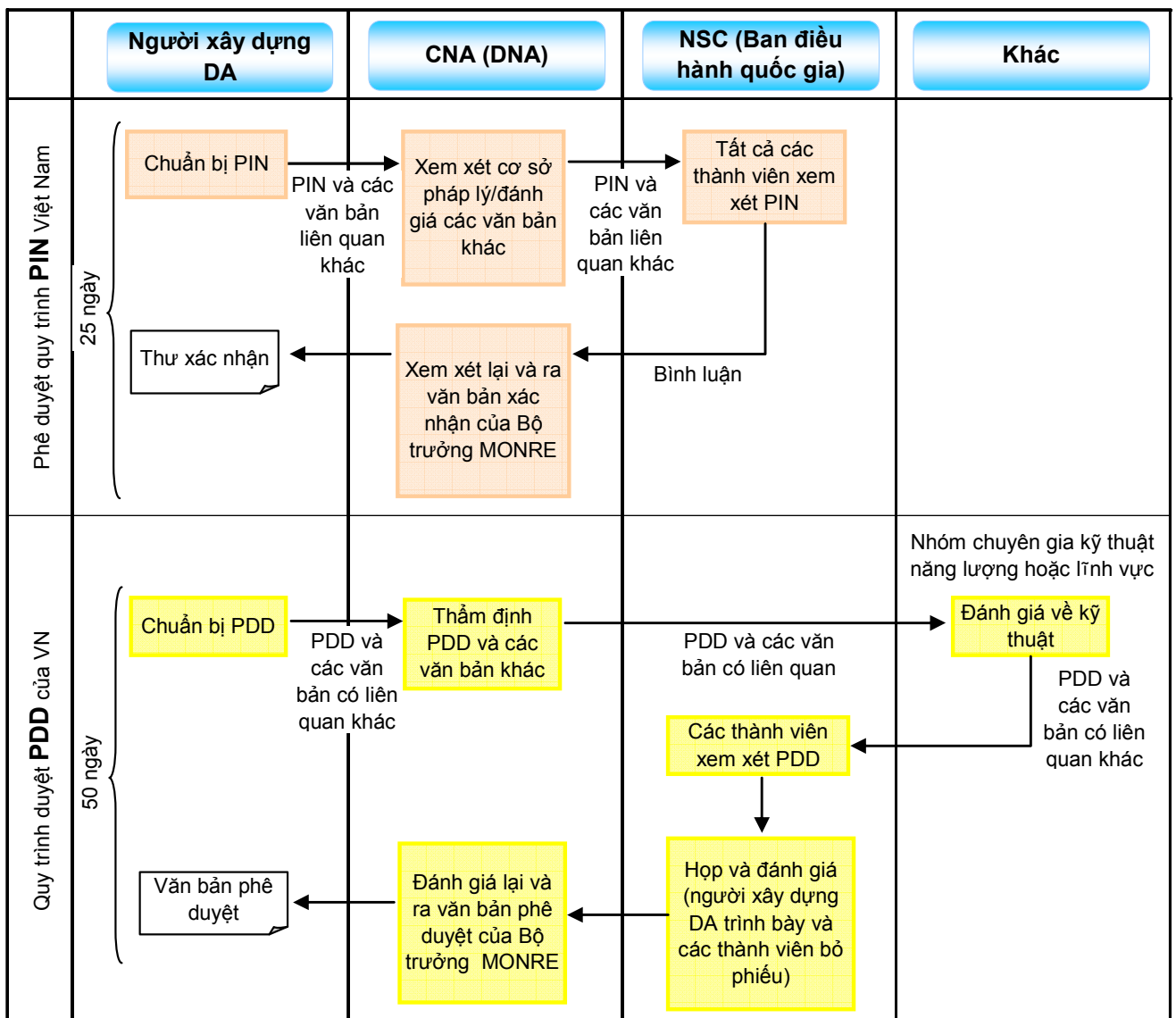
Loại vốn	Giải thích	Ghi chú
Vốn của Chính phủ	DNA (MONRE) sẽ xem xét liệu các dự án CDM có thể sử dụng các nguồn vốn cụ thể của Chính phủ (như Chương trình 661).	Việc chia sẻ lợi ích giữa chủ dự án, Nhà nước và cộng đồng địa phương sẽ được làm rõ.
Vốn vay ngân hàng	Ngân hàng Chính sách xã hội của Việt Nam cung cấp vốn vay ưu đãi cho các dự án trồng rừng.	Người vay vốn (công ty tư nhân hoặc cộng đồng địa phương) sẽ thế chấp và chịu mọi rủi ro.
ODA	ODA có thể được sử dụng để xây dựng và thực thi các dự án CDM một khi CER thu được sẽ được thu mua bằng nguồn khác.	Chia sẻ lợi ích giữa chủ dự án, Nhà nước và các cộng đồng địa phương sẽ được làm rõ. Kinh phí cho xác minh và kiểm chứng sẽ được đảm bảo từ các nguồn khác.
Quỹ carbon (như BCF: Quỹ carbon sinh học - Bio Carbon Fund-)	Chỉ có một số ít quỹ carbon cung cấp tài chính trực tiếp dài hạn cho các dự án AR-CDM. BCF trợ giúp chuẩn bị PDD.	Tính phù hợp được xem xét rất nghiêm túc.
Vốn tư nhân	Có thể là vốn hoàn lại (dành để cấp tài chính dài hạn cho CERs) hoặc không hoàn lại.	Một số công ty cung cấp vốn không phải hoàn lại cho các dự án môi trường vì mục đích CSR.

9. Quy trình phê duyệt các dự án CDM ở Việt Nam

Ở Việt Nam, Vụ Hợp tác quốc tế của Bộ Tài nguyên – Môi trường (MONRE) được chỉ định làm DNA (Cơ quan quốc gia được ủy quyền). Ban điều hành quốc gia UNFCCC, Nghị định thư Kyoto (NSC) đã được hình thành để thẩm định các dự án CDM được đệ trình.

Thông tư của MONRE số 10/2006/TT-BTNMT ngày 12/12/2006 cung cấp hướng dẫn chi tiết về chuẩn bị, xây dựng, chứng chỉ và phê duyệt các dự án CDM ở Việt Nam. Theo Thông tư này, quy trình phê duyệt PIN (Tóm tắt ý tưởng dự án) và PDD (Văn bản thiết kế dự án) được minh họa dưới đây. Cần phê duyệt PIN khi nhà đầu tư yêu cầu chứng nhận từ DNA. PIN và PDD sẽ được chuẩn bị bằng tiếng Việt và tiếng Anh. Các văn bản cần được đệ trình DNA cùng với PIN hoặc PDD bao gồm:

- Văn bản chính thức của những người thực thi dự án yêu cầu xem xét dự án.
- Văn bản chính thức từ bộ, ngành, ủy ban nhân dân quản lý dự án yêu cầu kiểm tra và chấp nhận dự án.
- Các ý kiến bình luận của các bên liên quan của dự án (như chính quyền huyện nơi dự án sẽ thực thi, tổ chức/cộng đồng sẽ sử dụng kết quả dự án hoặc sẽ trực tiếp chịu tác động của dự án).



Nguồn: Thông tư của MONRE số: 10/2006/TT-BTNMT ngày 12/12/2006

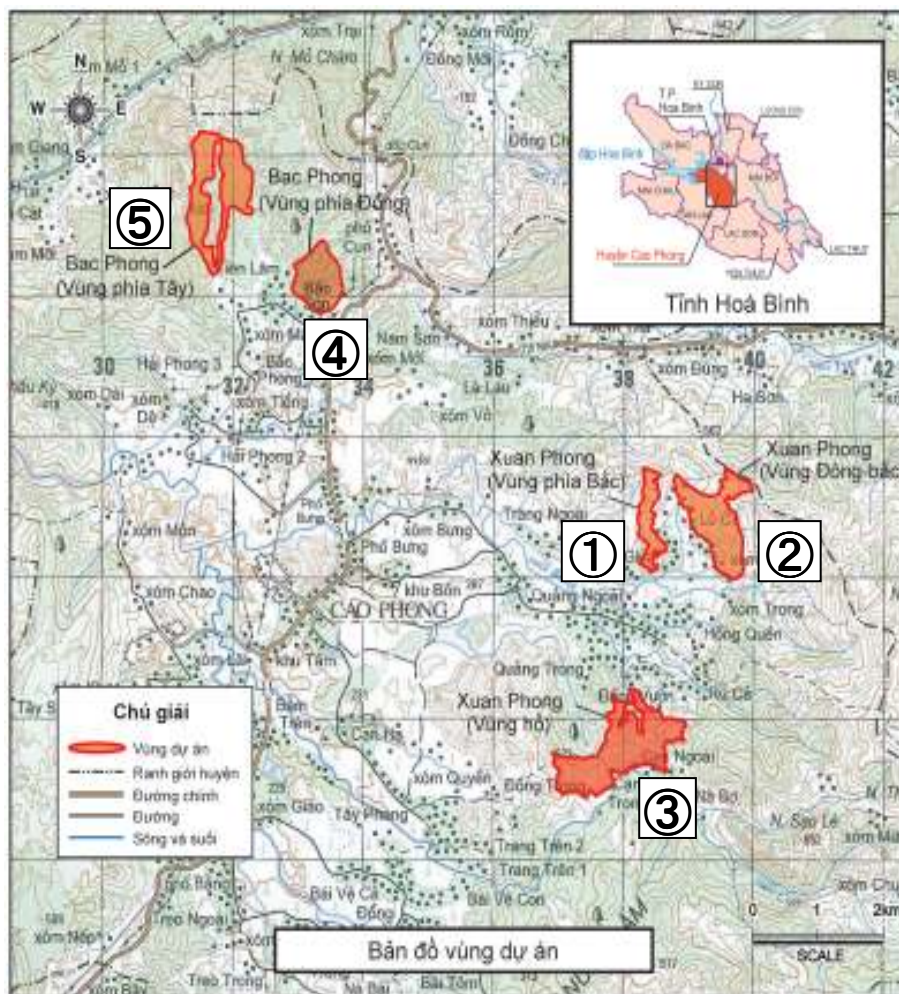
10. A Dự án AR-CDM quy mô nhỏ thí điểm

Đoàn chuyên gia JICA và các đối tác đã xây dựng dự án AR-CDM quy mô nhỏ thí điểm nhằm thực hành quá trình lập dự án AR-CDM cũng như rút ra các bài học cho các dự án AR-CDM ở Việt Nam.

Hiện trường dự án ở 2 xã Xuân Phong và Bắc Phong, huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình.

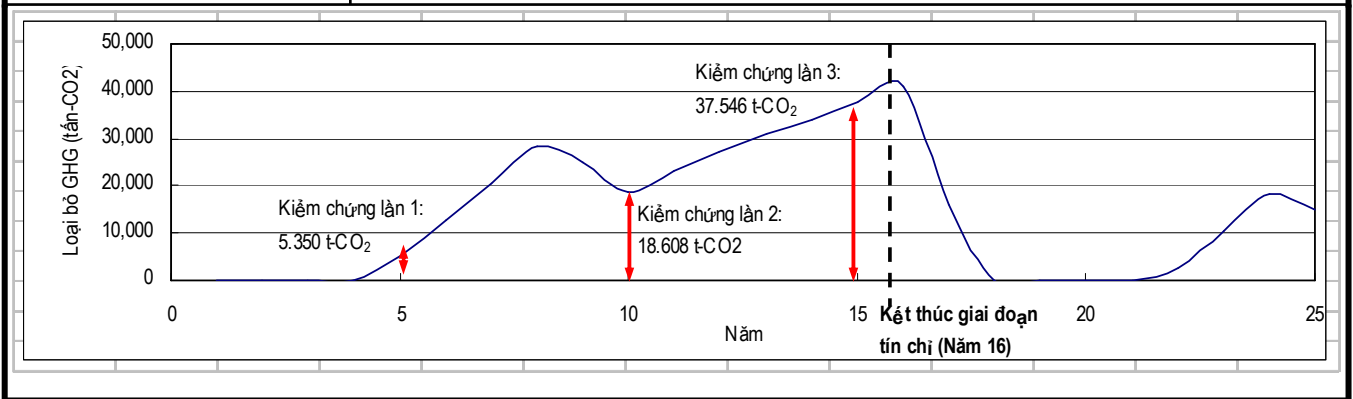
Xã Xuân Phong	
Hiện trường 1	23,5 ha
Hiện trường 2	73,5 ha
Hiện trường 3	106,6 ha
Tổng	203,6 ha
Xã Bắc Phong	
Hiện trường 4	71,7 ha
Hiện trường 5	90,0 ha
Tổng	161,6 ha
Tổng hai xã	365,3 ha

Các đặc điểm của dự án thí điểm được trình bày dưới đây. PDD và các thông tin khác của dự án thí điểm sẽ được đưa lên trang web AR-CDM sau. <http://ar-cdm.vfu.edu.vn/>.



Diện tích đất đai:	365,3 ha (diện tích rừng thuần túy: 308,5 ha)
Phân loại đất:	Đất trồng rừng sản xuất
Chủ sở hữu đất:	329 hộ và 2 hợp tác xã
Hiện trạng sử dụng đất:	Đất trống chưa sử dụng và đất cây bụi (IA và IB)
Thảm thực vật:	Trảng cỏ (Cao lao, Cỏ tranh) và cây bụi
Sự thích hợp của đất đai:	Bảng PRA (phỏng vấn các chủ đất) và phân tích số liệu từ ảnh vệ tinh, có thể chứng minh rằng đất không có rừng từ 31/12/1989.
Giá trị gia tăng:	Hoạt động dự án AR-CDM không diễn ra do: <ul style="list-style-type: none"> ◆ Không có các cơ chế cấp vốn hấp dẫn nông dân nghèo (Rào cản đầu tư) ◆ Đất thoái hóa cũng như các sức ép như khai thác gỗ củi và chăn thả gia súc ngăn cản cây tái sinh tự nhiên (rào cản điều kiện sinh thái địa phương)
Kịch bản đường cơ sở:	Thay đổi lượng carbon trong phạm vi ranh giới dự án sẽ rất đáng kể do thực tiễn sử dụng đất đã kéo dài 20 năm qua có thể tiếp diễn.

Phương pháp đường cơ sở và giám sát được áp dụng:	AR-AMS0001/Phiên bản 4 (Chỉ có phương pháp được CDM-EB phê duyệt cho dự án AR-CDM quy mô nhỏ)			
Thiết kế trồng rừng:	Keo tai tượng: chu kỳ 15 năm với 1 lần tỉa thưa (50%) tại năm thứ 8 Keo lá tràm: chu kỳ 15 năm với 2 lần tỉa thưa vào năm thứ 8 và thứ 12			
Vùng thuần túy trồng rừng (ha)	Năm 1	Năm 2	Tổng	
	Keo tai tượng	140,2 ha	140,2 ha	280,4 ha
	Keo lá tràm	-	28,1 ha	28,1 ha
	Tổng	140,2 ha	168,3 ha	308,5 ha
Các kế hoạch khác bao gồm	Sản xuất thức ăn gia súc xanh: 30 ha ngoài ranh giới dự án (dự án bao cấp chi phí vật tư)			
	Phổ cập và trình diễn: Kỹ thuật trồng rừng, sử dụng phế thải hoa màu làm thức ăn cho vật nuôi và xúc tiến lắp đặt bể chứa khí sinh học			
Tín chỉ và giai đoạn tín chỉ:	tCER, 16 năm			
tCER dự đoán đạt được:	61.504 tCER in 16 năm			



Hiện trường 2 ở xã Xuân Phong



Hiện trường 5 ở xã Bắc Phong

Chi phí dự án trong 17 năm <i>(Chi phí tái trồng rừng bao gồm cả chi phí cho lao động do cộng đồng địa phương đóng góp)</i>	Tổng: 14,73 tỷ VND Tái trồng rừng: 4,71 tỷ VND Tỉa thưa/khai thác: 4,83 tỷ VND Srn xuất thức ăn gia súc: 0,86 tỷ VND Phổ cập và trình diễn: 0,08 tỷ VND Các chi phí liên quan CDM: 1,43 tỷ VND Quản lý dự án: 2,08 tỷ VND Linh tinh (5%): 0,75 tỷ VND		
Thu nhập dự án trong 17 năm	Tổng: 25,49 tỷ VND Bán lâm sản: 22,54 tỷ VND Bán tCER (\$3,0/tCER): 2,95 tỷ VND Ngoài ra, 3,74 tỷ VND sẽ được cung cấp như là vốn không hoàn lại từ JICA (chi phí cho thẩm định) và từ một công ty tư nhân của Nhật (3,5 tỷ VND).		
FIRR của dự án	15% khi vốn không phải hoàn trả lại được coi là thu nhập. 7% khi vốn không phải hoàn trả lại không được coi là thu nhập.		
Chia sẻ chi phí và lợi nhuận giữa quỹ xã hội và các thành viên dự án			
	Quỹ xã hội	Các thành viên	
<i>Chia sẻ chi phí dự án</i>	Lao động tái trồng rừng (Năm 1~4)	30%	70%
	Vật tư trồng rừng	100%	-
	Chăm sóc, khai thác và vận chuyển lâm sản	-	100%
	Lao động sản xuất thức ăn xanh cho gia súc	-	100%
	Phân bón cho trang trại để sản xuất thức ăn xanh cho gia súc	50%	50%
	Phân bón để sản xuất thức ăn xanh cho gia súc	100%	-
	Chi phí phổ cập và trình diễn	100%	-
	Các chi phí liên quan tới CDM	100%	-
	Chi phí quản lý dự án	100%	-
<i>Chia sẻ lợi ích của dự án</i>	Gỗ củi	-	100%
	Gỗ dăm và gỗ tròn	25%	75%
	Tín chỉ carbon (tCER)	50%	50%
	Nguồn khác (như từ chăn nuôi gia súc)	-	100%
Ước tính thu nhập của các thành viên	Khuyến khích bằng tiền mặt cho trồng rừng	3,1~3,3 triệu VND/ha	
	Vật tư trồng rừng	1,7~2,1 triệu VND/ha	
	Vật tư sản xuất thức ăn xanh cho gia súc	1,8 triệu VND/ 0,1 ha	
	Thu nhập từ lâm sản (ngoại trừ củi) – 75%	55 triệu VND/ha trong 17 năm	
	Tín chỉ carbon – 50%	4,8 triệu VND/ha trong 16 năm	
Cơ quan quản lý dự án:	Quỹ xã hội (NPO) sẽ được hình thành cùng với VFU, UBND huyện Cao Phong, và RCFEE.		

11. Xây dựng các dự án AR-CDM ở Việt Nam

Tiềm năng phát triển các dự án AR-CDM ở Việt Nam là rất lớn. Hiện có 3,2 triệu ha đất trống (Ia+Ib) đang chờ đợi các dự án phát triển lâm nghiệp trong cả nước. Trong số đó, có thể xây dựng các dự án AR-CDM trên các vùng đất đáp ứng các yêu cầu AR-CDM như sau:

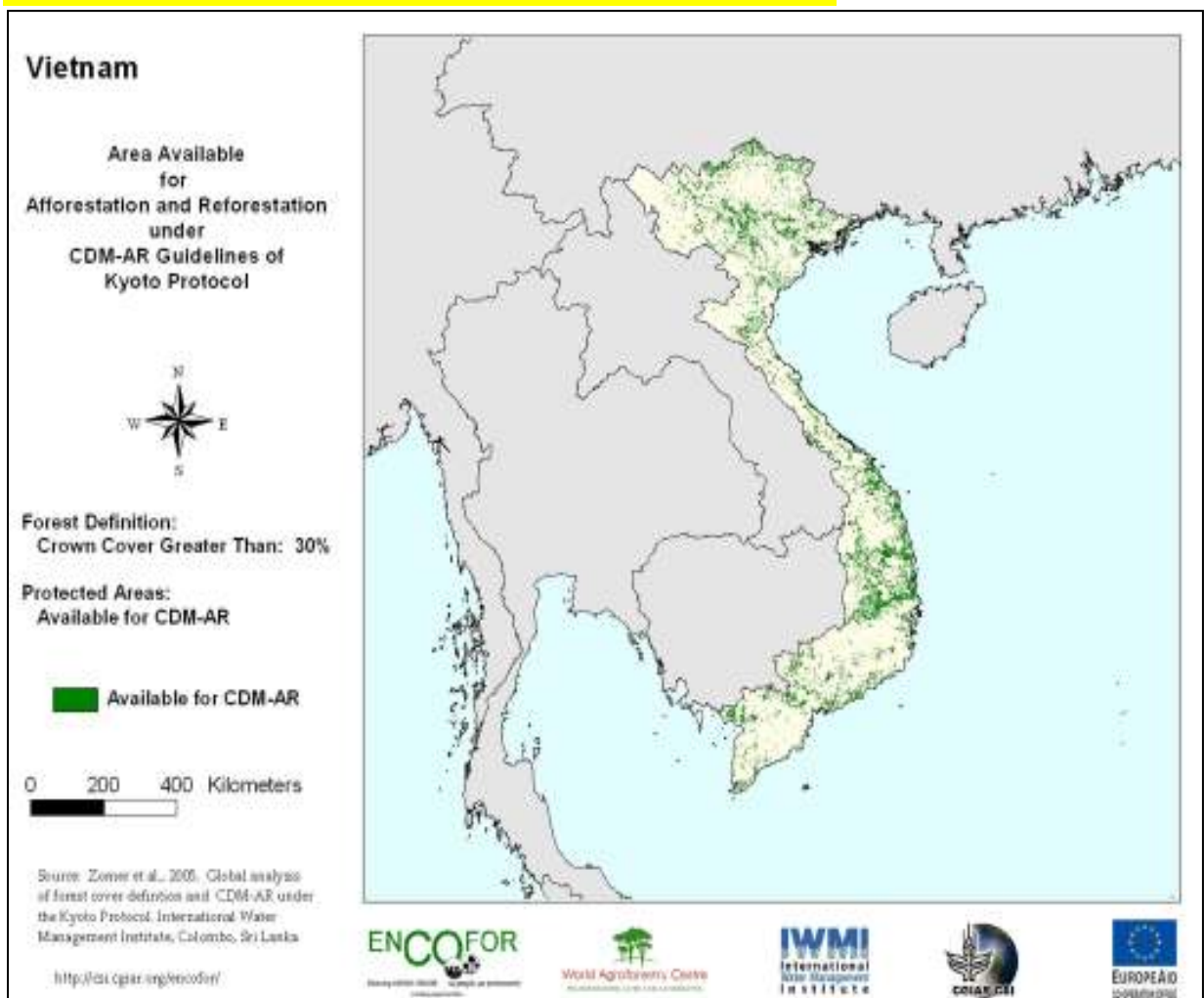
- Sự phù hợp của đất đai: Cần chứng minh được rằng đất đai được sử dụng từ ngày 31/12/1989 và hiện tại không có rừng theo đúng như định nghĩa về rừng;
- Giá trị gia tăng: Các hoạt động dự án AR-CDM sẽ không xảy ra do có một trong 7 rào cản như không có cơ chế cấp vốn và đất đã bị thoái hóa không cho phép cây tái sinh.

Ngoài những yêu cầu trên, những người xây dựng dự án sẽ quan tâm đến các vấn đề sau đây khi lựa chọn các hiện trường dự án:

- Sinh khối theo đường cơ sở: Sinh khối cơ sở càng thấp, thì lượng CER có được sẽ càng cao;
- Quy mô hiện trường dự án: Chi phí khảo sát và giám sát sẽ cao hơn nếu có quá nhiều các điểm hiện trường nhỏ và phân tán;
- Sở hữu đất đai: Quá trình xây dựng dự án sẽ mất nhiều thời gian hơn nếu quyền sở hữu đất đai chưa được xác định chính thức;
- Sự tham gia của chính quyền địa phương: Sự hợp tác của ủy ban nhân dân cấp huyện và xã là cần thiết để lựa chọn hiện trường, xây dựng và thực thi dự án.

Sử dụng đất đai trên đất rừng thay đổi hàng năm. Điều quan trọng là những người xây dựng dự án phải lựa chọn hiện trường cho AR-CDM dựa trên các thông tin cập nhật do chính quyền địa phương cung cấp.

Đất đai có tiềm năng AR-CDM đã được các tổ chức quốc tế nghiên cứu





Kiểm tra website AR-CDM để có thêm thông tin bằng tiếng Anh và tiếng Việt:

<http://ar-cdm.vfu.edu.vn/>

Mọi hỏi đáp về các dự án AR-CDM ở Việt Nam xin liên hệ với Văn phòng trợ giúp AR-CDM theo địa chỉ thư điện tử: vfuhtqt@hn.vnn.vn

Nếu muốn liên hệ trực tiếp với các thành viên Văn phòng trợ giúp để được hỗ trợ về kỹ thuật, xin liên hệ thông qua:

Cục Lâm nghiệp, Bộ Nông nghiệp và
Phát triển nông thôn (MARD)

Tel : (84-4) 843-9185

Fax : (84-4) 843-8793

E-mail :

Người liên hệ: Ông Bùi Chính Nghĩa

Phòng Hợp tác quốc tế, Trường Đại học
Lâm nghiệp (VFU)

Tel : (84-34) 3 840-441

Fax : (84-34) 3 840-540 / 063

E-mail : vfuhtqt@hn.vnn.vn

Người liên hệ: Bà Đỗ Thị Ngọc Bích

Trung tâm Sinh thái – Môi trường rừng
(RCFEE)

Tel : (84-4) 755-0601

Fax : (84-4) 838-9434

E-mail : phuong.vt@rcfee.org.vn

Người liên hệ: Ông Vũ Tấn Phương